

4. TỈNH QUẢNG TRỊ

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27 tháng 02 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	826	307	826	345
1	Xã Dân Hóa	28	28	28	28
		1 K - Ing	X	X	X
		2 Khe Rông	X	X	X
		3 Rông	X	X	X
		4 La Trọng I	X	X	X
		5 La Trọng II	X	X	X
		6 Lé	X	X	X
		7 Hung	X	X	X
		8 Ông Tú	X	X	X
		9 K - Rét	X	X	X
		10 Khe Cây	X	X	X
		11 Pa Choong	X	X	X
		12 Ra Mai	X	X	X
		13 K. Oóc	X	X	X
		14 Sy	X	X	X
		15 Cha Cáp	X	X	X
		16 Dộ - Tà Vòng	X	X	X
		17 Lòm - K.Chăm	X	X	X
		18 Cha Lo	X	X	X
		19 Bãi Dinh	X	X	X
		20 K - Ai	X	X	X
		21 Ốc	X	X	X
		22 K - Vi	X	X	X
		23 Ba Lóoc	X	X	X
		24 Yleng	X	X	X
		25 K-Định	X	X	X
		26 Tà Leng	X	X	X
		27 Tà Rà	X	X	X
		28 Hà Nông	X	X	X
2	Kim Điền	13	9	13	13
		1 Bản Hóa Lương	X	X	X
		2 Bản Lương Năng	X	X	X
		3 Thuận Hóa	X	X	X
		4 Đặng Hóa	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Tăng Hóa	X	X	X
		6 Đa Năng		X	X
		7 Tân Tiến	X	X	X
		8 Tân Bình		X	X
		9 Tân Hòa		X	X
		10 Tân Thuận		X	X
		11 Tân Lợi	X	X	X
		12 Lâm Hóa	X	X	X
		13 Lâm Khai	X	X	X
3	Kim Phú	26	4	26	5
		1 Tân Lý		X	
		2 Lạc Thiện		X	
		3 Thôn 1 Kim Bảng		X	
		4 Thôn 2 Kim Bảng		X	
		5 Thôn 3 Kim Bảng		X	
		6 Cổ Liêm		X	
		7 Thôn 1 Yên Thọ		X	
		8 Thôn 2 Yên Thọ		X	
		9 Thôn 3 Yên Thọ		X	
		10 Thôn 4 Yên Thọ		X	
		11 Thôn 5 Yên Thọ		X	
		12 Bản Phú Minh	X	X	X
		13 Phú Nhiêu		X	X
		14 Tiến Hóa		X	
		15 Hát		X	
		16 Khai Hóa		X	
		17 Quyền		X	
		18 Bản Ôn	X	X	X
		19 Bản Yên Hợp	X	X	X
		20 Bản Mò O Ồ Ồ	X	X	X
		21 Yên Phú		X	
		22 Liêm Hoá		X	
		23 Tiền Phong		X	
		24 Thanh Liêm		X	
		25 Bình Minh 1		X	
		26 Bình Minh		X	
4	Minh Hóa	33	0	33	15
		1 Tân Sơn		X	X
		2 Tân Tiến		X	
		3 Yên Nhất		X	
		4 Yên Thắng		X	
		5 Kiều Tiến		X	
		6 Tân Lợi		X	
		7 Yên Bình		X	
		8 Yên Định		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Tiến Hóa		X	X
		10 Vè		X	X
		11 Rôông		X	X
		12 Trầu		X	X
		13 Rục		X	X
		14 Văn Hóa		X	X
		15 Quảng Hóa		X	X
		16 Yên Hồng		X	X
		17 Tổ Tự quản Cầu Roòng		X	X
		18 Minh Xuân		X	X
		19 Tân Xuân		X	X
		20 Ba Nương		X	
		21 Cây Dầu		X	X
		22 Cây Da		X	
		23 Cầu Lợi		X	
		24 Quy Hợp		X	
		25 Tổ dân phố 1		X	
		26 Tổ dân phố 2		X	
		27 Tổ dân phố 3		X	
		28 Tổ dân phố 4		X	
		29 Tổ dân phố 5		X	
		30 Tổ dân phố 6		X	
		31 Tổ dân phố 7		X	
		32 Tổ dân phố 8		X	X
		33 Tổ dân phố 9		X	X
5	Tân Thành	12	9	12	11
		1 Yên Phong	X	X	X
		2 Yên Hòa	X	X	X
		3 Yên Bình	X	X	X
		4 Yên Vân	X	X	X
		5 Ông Chinh	X	X	X
		6 Thanh Sơn	X	X	X
		7 Tân Tiến	X	X	X
		8 Thanh Long		X	X
		9 Thanh Lâm		X	X
		10 Thanh Tân	X	X	X
		11 Kiên Trinh	X	X	X
		12 Sy		X	
6	Thượng Trạch	20	20	20	20
		1 Cờ Đỏ	X	X	X
		2 Bản 51	X	X	X
		3 Chấm Pu	X	X	X
		4 Cu Tồn	X	X	X
		5 Coóc	X	X	X
		6 Nông Cũ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Cồn Roàng	X	X	X
		8 Khe Rung	X	X	X
		9 Bản 61	X	X	X
		10 Nông Mới	X	X	X
		11 Ban	X	X	X
		12 Troi	X	X	X
		13 Tuộc	X	X	X
		14 A Ky	X	X	X
		15 Cà Roòng 2	X	X	X
		16 Cà Roòng 1	X	X	X
		17 Nụ	X	X	X
		18 Bụt	X	X	X
		19 Bản 39	X	X	X
		20 Bản Đòng	X	X	X
7	Tuyên Phú	22	0	22	1
		1 Hà Trang		X	
		2 Hà Nam		X	
		3 Đồng Tâm		X	
		4 Thôn 1 Thiết Sơn		X	
		5 Thôn 2 Thiết Sơn		X	
		6 Thôn 3 Thiết Sơn		X	
		7 Thôn 4 Thiết Sơn		X	
		8 Thôn 5 Thiết Sơn		X	
		9 Hòa Bình		X	
		10 Thôn 1 Đạm Thủy		X	
		11 Thôn 2 Đạm Thủy		X	
		12 Thôn Phúc Tùng		X	
		13 Thôn Cồn Cam		X	
		14 Thôn Đức Phú 1		X	
		15 Thôn Đức Phú 2		X	
		16 Thôn Đức Phú 3		X	
		17 Thôn 4 Đức Phú		X	
		18 Thuận Hoan		X	
		19 Đồng Giang		X	
		20 Đại Sơn		X	
		21 Đồng Phú		X	X
		22 Đồng Lâm		X	
8	Tuyên Bình	20	0	20	14
		1 Tân Lâm		X	X
		2 Thôn 4		X	X
		3 Thôn 5		X	X
		4 Đông Hòa		X	
		5 Đông Thuận		X	
		6 Bắc Hóa		X	
		7 Tây Hóa		X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Xuân Hóa		X	
		9 Nam Sơn		X	
		10 Liên Sơn		X	
		11 Liên Hóa		X	X
		12 Tân Hóa		X	X
		13 Lạc Hóa		X	X
		14 Yên Tổ		X	X
		15 Minh Cầm Trang		X	X
		16 Minh Cầm Ngoại		X	X
		17 Minh Cầm Nội		X	X
		18 Cao Trạch		X	X
		19 Sảo Phong		X	X
		20 Mã thượng		X	X
9	Tuyên Sơn	8	0	8	3
		1 Thôn 1		X	X
		2 Thôn 2		X	X
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	X
		5 Thôn Tân Ấp		X	
		6 Thôn Tân Đức		X	
		7 Thôn Tân Hương		X	
		8 Thôn Tân Sơn		X	
10	Tuyên Lâm	15	4	15	4
		1 Thôn 1 Thanh Lạng		X	
		2 Thôn 2 Thanh Lạng		X	
		3 Thôn 3 Thanh Lạng		X	
		4 Thôn 4 Thanh Lạng		X	
		5 Thôn 5 Thanh Lạng		X	
		6 Thôn 1 Bắc Sơn		X	
		7 Thôn 2 Bắc Sơn		X	
		8 Thôn 3 Bắc Sơn		X	
		9 Thôn 4 Bắc Sơn		X	
		10 Bản Hà		X	
		11 Bản Cà Xen	X	X	X
		12 Tiền Phong		X	
		13 Bản Kè	X	X	X
		14 Bản Chuối	X	X	X
		15 Bản Cáo	X	X	X
11	Tuyên Hóa	31	0	31	0
		1 Tây Trúc		X	
		2 Thanh Trúc		X	
		3 Tam Đa		X	
		4 Đông Tân		X	
		5 Cương Trung		X	
		6 Cương Trung C		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Thanh Tiến		X	
		8 Chợ cuối		X	
		9 Tây Thủy		X	
		10 Trung Thủy		X	
		11 Bàu		X	
		12 Bàu 3		X	
		13 Lạc Sơn		X	
		14 Thanh Châu		X	
		15 Lâm Lang		X	
		16 Uyên Phong		X	
		17 Kinh Châu		X	
		18 Lê Lợi		X	
		19 Bàu Sỏi		X	
		20 Phúc Tự		X	
		21 Trung Đình		X	
		22 Xuân Sơn		X	
		23 Xuân Hạ		X	
		24 Cao Cảnh		X	
		25 Chùa Bụt		X	
		26 Phú Xuân		X	
		27 Quảng Hòa		X	
		28 Sơn Thủy		X	
		29 Tiến Mai		X	
		30 Vĩnh Xuân		X	
		31 Tân Tiến		X	
12	Tân Gianh	17	0	17	0
		1 Vịnh Thọ		X	
		2 Thượng Thọ		X	
		3 Cấp Sơn		X	
		4 Ngọa Cương		X	
		5 Tân Thị		X	
		6 Trung Tiến		X	
		7 Phù Ninh		X	
		8 Thanh Sơn		X	
		9 Thôn 1		X	
		10 Thôn 2		X	
		11 Thôn 3		X	
		12 Thôn 4		X	
		13 Thôn 5		X	
		14 Xuân Trường		X	
		15 Hạ Trường		X	
		16 Thu Trường		X	
		17 Đông Phúc		X	
13	Đồng Lê	34	0	34	0
		1 Kim Thủy		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Kim Tân		X	
		3 Kim Trung		X	
		4 Kim Ninh		X	
		5 Kim Lũ 2		X	
		6 Kim Lũ 1		X	
		7 Kim Tiến		X	
		8 Kim Lịch		X	
		9 Tiền Phong		X	
		10 Thượng Phong		X	
		11 Quảng Hóa		X	
		12 Đồng Lê		X	
		13 Yên Xuân		X	
		14 Hạ Lào		X	
		15 Đồng Lào		X	
		16 Ba Tâm		X	
		17 Thuận Tiến		X	
		18 Xuân Canh		X	
		19 Tam Đa		X	
		20 Đồng Sơn		X	
		21 Xuân Phú		X	
		22 Tam Đăng		X	
		23 Bắc Sơn		X	
		24 Tân Sơn		X	
		25 Kim Sơn		X	
		26 Tiểu khu 1		X	
		27 Tiểu khu 2		X	
		28 Tiểu khu 3		X	
		29 Tiểu khu 4		X	
		30 Tiểu khu Tam Đồng		X	
		31 Tiểu khu Đồng Văn		X	
		32 Tiểu khu Lưu Thuận		X	
		33 Tiểu khu Đồng Tân		X	
		34 Tiểu khu Tân Lập		X	
14	Phong Nha	37	1	37	1
		1 Bản Rào Con	X	X	X
		2 TDP Xuân Sơn		X	
		3 TDP Gia Tĩnh		X	
		4 TDP Cù Lạc 2		X	
		5 TDP Xuân Tiến		X	
		6 TDP Phong Nha		X	
		7 TDP Na		X	
		8 TDP Trầm Mé		X	
		9 Thôn 1 Phúc Đồng		X	
		10 Thôn 2 Phúc Đồng		X	
		11 Thôn 3 Phúc Đồng		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Thôn 4 Phúc Đồng		X	
		13 Thôn 1 Phúc Khê		X	
		14 Thôn 2 Phúc Khê		X	
		15 Thôn 3 Phúc Khê		X	
		16 Thôn 1 Thanh Sen		X	
		17 Thôn 2 Thanh Sen		X	
		18 Thôn 3 Thanh Sen		X	
		19 Thôn 4 Thanh Sen		X	
		20 Thôn Chày Lập		X	
		21 Thôn 1 Lâm Trạch		X	
		22 Thôn 2 Lâm Trạch		X	
		23 Thôn 3 Lâm Trạch		X	
		24 Thôn 4 Lâm Trạch		X	
		25 Thôn 5 Lâm Trạch		X	
		26 Thôn 6 Lâm Trạch		X	
		27 Thôn 7 Lâm Trạch		X	
		28 Thôn 1 Xuân Trạch		X	
		29 Thôn 2 Xuân Trạch		X	
		30 Thôn 3 Xuân Trạch		X	
		31 Thôn 4 Xuân Trạch		X	
		32 Thôn 5 Xuân Trạch		X	
		33 Thôn 6 Xuân Trạch		X	
		34 Thôn 7 Xuân Trạch		X	
		35 Thôn 8 Xuân Trạch		X	
		36 Thôn 9 Xuân Trạch		X	
		37 Thôn 10 Xuân Trạch		X	
15	Bắc Trạch	25	0	25	5
		1 Thanh Khê		X	
		2 Quyết Thắng		X	
		3 Tiên Phong		X	
		4 Thanh Vinh		X	
		5 Thôn 1		X	
		6 Thôn 2		X	
		7 Thôn 5		X	
		8 Thôn 7		X	
		9 Thôn 8		X	
		10 Thôn 9		X	
		11 Thôn 2 Mỹ Trạch		X	
		12 Thôn 3 Mỹ Trạch		X	
		13 Thôn 4 Mỹ Trạch		X	
		14 Thôn 5 Mỹ Trạch		X	
		15 Thôn 6 Mỹ Trạch		X	
		16 Thôn 7 Mỹ Trạch		X	
		17 Thôn 3 Hạ Trạch		X	
		18 Thôn 4 Hạ Trạch		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19 Thôn 8 Hạ Trạch		X	
		20 Thôn 9 Hạ Trạch		X	
		21 Phú Kinh		X	X
		22 Tân Hội		X	X
		23 Phú Hữu		X	X
		24 Liên Sơn		X	X
		25 Liên Thủy		X	X
16	Bố Trạch	30	0	30	0
		1 Nam Định		X	
		2 Tân Định		X	
		3 Trung Định		X	
		4 Bắc Định		X	
		5 Tây Định		X	
		6 Sơn Định		X	
		7 Bắc Nẫm		X	
		8 Trung Nẫm		X	
		9 Tân Nẫm		X	
		10 Nam Nẫm		X	
		11 Tây Nẫm		X	
		12 Đông Sơn		X	
		13 Trung Sơn		X	
		14 Hòa Sơn		X	
		15 Nguyên Sơn		X	
		16 Hà Môn		X	
		17 Mỹ Sơn		X	
		18 Khương Hà 1		X	
		19 Khương Hà 2		X	
		20 Khương Hà 3		X	
		21 Khương Hà 4		X	
		22 Cổ Giang 1		X	
		23 Cổ Giang 2		X	
		24 Thanh Hưng 1		X	
		25 Thanh Hưng 2		X	
		26 Thanh Bình 1		X	
		27 Thanh Bình 2		X	
		28 Thanh Bình 3		X	
		29 Bồng Lai 1		X	
		30 Bồng Lai 2		X	
17	Hòa Trạch	17	0	17	0
		1 Đất đỏ		X	
		2 Hòa lạc		X	
		3 Tiền Tiến		X	
		4 Trung Minh		X	
		5 Tùng Giang		X	
		6 Lý Nguyên		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Sơn Tùng		X	
		8 Hạ Lý		X	
		9 Tân Châu		X	
		10 Di Luân		X	
		11 Di Lộc		X	
		12 Phúc Kiều		X	
		13 Sơn Tùng		X	
		14 Cảnh Thượng		X	
		15 Tân Cảnh		X	
		16 Liên Trung		X	
		17 Thượng Giang		X	
18	Đông Trạch	5	0	5	0
		1 Thanh Lộc		X	
		2 Tân Lộc		X	
		3 Sơn Lý		X	
		4 Đồng Sơn		X	
		5 Phú Sơn		X	
19	Nam Trạch	13	1	13	1
		1 Bản Khe Ngát	X	X	X
		2 TDP Chiến Thắng		X	
		3 TDP Thắng Lợi		X	
		4 Tổ dân phố 3		X	
		5 TDP Phú Quý		X	
		6 TDP Quyết Tiến		X	
		7 TDP Quyết Thắng		X	
		8 TDP Xung Kích		X	
		9 TDP Truyền Thống		X	
		10 TDP Hữu Nghị		X	
		11 TDP Dũng Cảm		X	
		12 Đông Thành		X	
		13 Tây Thành		X	
20	Phú Trạch	22	0	22	0
		1 Bưởi Rỏi		X	
		2 Hợp Tung		X	
		3 Thanh Xuân		X	
		4 Hợp Bàn		X	
		5 Hợp Hạ		X	
		6 Hợp Phú		X	
		7 Thôn 1		X	
		8 Thôn 2		X	
		9 Thôn 3		X	
		10 Thôn 4		X	
		11 Thôn 5		X	
		12 Hùng Sơn		X	
		13 Phú Lộc 1		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14 Phú Lộc 2		X	
		15 Phú Lộc 3		X	
		16 Phú Lộc 4		X	
		17 Nam Lãnh		X	
		18 Đông Hưng		X	
		19 Thọ Sơn		X	
		20 Minh Sơn		X	
		21 Vịnh Sơn		X	
		22 Thôn 19/5		X	
21	Trung Thuần	15	0	15	0
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		4 Thôn 5		X	
		6 Thôn 7		X	
		7 Thôn 8		X	
		8 Thôn 9		X	
		9 Vân Tiên		X	
		10 Tam Đa		X	
		11 Phù Lưu		X	
		12 Văn Hà		X	
		13 Hải Lưu		X	
		14 Hà Tiến		X	
		15 Đông Tiến		X	
22	Trường Sơn	28	19	28	19
		1 Rào Đá		X	
		2 Kim Sen		X	
		3 Quyết Thắng		X	
		4 Trường Nam		X	
		5 Bản Khe Dây	X	X	X
		6 Bản Khe Ngang	X	X	X
		7 Bản HC-NL	X	X	X
		8 Bản Lâm Ninh	X	X	X
		9 Thôn Rào Trù		X	
		10 Long Sơn		X	
		11 Liên Xuân		X	
		12 Tân Sơn		X	
		13 Hồng Sơn		X	
		14 Trung Sơn	X	X	X
		15 Cây Sú	X	X	X
		16 Sắt	X	X	X
		17 Khe Cát	X	X	X
		18 Cô Tràng	X	X	X
		19 Thượng Sơn	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20 Chân Trống	X	X	X
		21 Đá Chát	X	X	X
		22 Bến Đường	X	X	X
		23 Cây Cà	X	X	X
		24 Dốc Mây	X	X	X
		25 Ploang	X	X	X
		26 Rìn Rìn	X	X	X
		27 Hôi Rầy	X	X	X
		28 Nước Đắng	X	X	X
23	Kim Ngân	24	21	24	21
		1 Khe Khế	X	X	X
		2 Bản Bang	X	X	X
		3 Cồn Cùng	X	X	X
		4 Cây Bông	X	X	X
		5 Thôn An Mã		X	
		6 Cỏ Kiềng		X	
		7 Bản Chuôn	X	X	X
		8 Hà Lọc	X	X	X
		9 An Bai	X	X	X
		10 Trung Đoàn	X	X	X
		11 Ho Rum	X	X	X
		12 Mít Cát	X	X	X
		13 Cửa Mọc	X	X	X
		14 Cẩm Ly		X	
		15 Còi Đá	X	X	X
		16 Khe Sung	X	X	X
		17 Km 14	X	X	X
		18 Khe Giữa	X	X	X
		19 Bản Mới	X	X	X
		20 Tăng Ký	X	X	X
		21 Xà Khía	X	X	X
		22 Tân Ly	X	X	X
		23 Chút Mút	X	X	X
		24 Bạch Đàn	X	X	X
24	Tân Mỹ	18	0	18	0
		1 Bắc Thái		X	
		2 Trung Thái		X	
		3 Minh Tiến		X	
		4 Thanh Sơn		X	
		5 Nam Thái		X	
		6 Tây Thiện		X	
		7 Nam Thiện		X	
		8 Đông Thiện		X	
		9 Tân Đa		X	
		10 Tân Lộc		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Tân Lục		X	
		12 Thống Nhất		X	
		13 Mỹ Hà		X	
		14 Mỹ Trạch		X	
		15 Tân Truyền		X	
		16 Tân Bằng		X	
		17 Tân Lý		X	
		18 Trung Thiện		X	
25	Trường Phú	13	0	13	0
		1 Giang Sơn		X	
		2 Trường Giang		X	
		3 Long Đại		X	
		4 Hương Thi		X	
		5 Văn Minh		X	
		6 Trạng Cau		X	
		7 Văn Thủy		X	
		8 Đông Xuân		X	
		9 Việt Xô		X	
		10 Tam Hương		X	
		11 Phú Xuân		X	
		12 Phú Hòa		X	
		13 Xuân Lai		X	
26	Nam Ba Đồn	1	0	1	0
		1 Tân Sơn		X	
27	Hướng Lập	9	9	9	9
		1 A Xóc - Cha Lý	X	X	X
		2 Cựp - Cuối	X	X	X
		3 Sê Pu - Tà Păng	X	X	X
		4 Tri	X	X	X
		5 Cù Bai	X	X	X
		6 Xà Đưng	X	X	X
		7 Ka Tiêng	X	X	X
		8 Tà Rùng	X	X	X
		9 Trảng - Tà Puồng	X	X	X
28	Hướng Phùng	24	19	24	15
		1 Miệt Cũ	X	X	X
		2 Xa Bai	X	X	X
		3 Hoong Mới	X	X	X
		4 Miệt - Pa Công	X	X	X
		5 Cooc	X	X	X
		6 Cát	X	X	X
		7 Trĩa	X	X	X
		8 Mới	X	X	X
		9 Hồ	X	X	X
		10 Ra Ly - Rào	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Nguồn Rào - Pin	X	X	X
		12 Hướng Choa	X	X	X
		13 Phụng Lâm		X	
		14 Cọp	X	X	X
		15 Cổ Nhồi		X	
		16 Xa Ry	X	X	
		17 Hướng Phú		X	
		18 Chênh Vênh	X	X	
		19 Doa Củ	X	X	X
		20 Bụt Việt	X	X	X
		21 Đại Độ		X	
		22 Cheng	X	X	
		23 Hướng Hải		X	
		24 Mã Lai Pun	X	X	
29	Lìa	24	23	24	24
		1 Thuận 5	X	X	X
		2 Thuận 1	X	X	X
		3 Thuận 2	X	X	X
		4 Thuận 3	X	X	X
		5 Thuận 4	X	X	X
		6 Thuận Hòa		X	X
		7 Bản 7	X	X	X
		8 Úp Ly 2	X	X	X
		9 Bản 10	X	X	X
		10 A Ho	X	X	X
		11 Thanh Ô	X	X	X
		12 Ba Viêng	X	X	X
		13 Thanh 1	X	X	X
		14 Thôn Mới	X	X	X
		15 A Rông	X	X	X
		16 A Máy	X	X	X
		17 A MôR	X	X	X
		18 Kỳ Tăng	X	X	X
		19 A Quan	X	X	X
		20 A Xói Hang	X	X	X
		21 Tăng Cô Hang	X	X	X
		22 Kỳ Nôi	X	X	X
		23 A Xau	X	X	X
		24 A Xóc Lìa	X	X	X
30	A Dơi	16	16	16	16
		1 Ba Lòng	X	X	X
		2 Ba Tăng	X	X	X
		3 Loa	X	X	X
		4 Trùm	X	X	X
		5 Hùn	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Vàng	X	X	X
		7 Măng Sông	X	X	X
		8 Đồng Tâm	X	X	X
		9 Proi Xy	X	X	X
		10 A Dơi Đơ	X	X	X
		11 A Dơi Cô	X	X	X
		12 Prin Thành	X	X	X
		13 Xa Doan	X	X	X
		14 Ra Man	X	X	X
		15 Ra Po	X	X	X
		16 Troan La Reo	X	X	X
31	Lao Bảo	27	6	27	6
		1 Ka Túp	X	X	X
		2 Ka Tăng	X	X	X
		3 Khe Đá	X	X	X
		4 Làng Vây	X	X	X
		5 Xi Núc	X	X	X
		6 Hà Lệt	X	X	X
		7 Duy Tân		X	
		8 Cao Việt		X	
		9 An Hà		X	
		10 Tân Kim		X	
		11 Xuân Phước		X	
		12 Vĩnh Đông		X	
		13 Trung Chín		X	
		14 Tây Chín		X	
		15 Bích La Đông		X	
		16 Nam Xuân Đức		X	
		17 An Tiêm		X	
		18 Nại Cửu		X	
		19 Bích La Trung		X	
		20 Cổ Thành		X	
		21 Yên Thuận		X	
		22 Long Quy		X	
		23 Long Giang		X	
		24 Long Phụng		X	
		25 Long An		X	
		26 Long Thành		X	
		27 Long Hợp		X	
32	Khe Sanh	28	16	28	15
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3A		X	
		4 Thôn 3B		X	
		5 Thôn 4		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Thôn 5	X	X	
		7 Thôn 6	X	X	X
		8 Thôn 7		X	
		9 Ta núc	X	X	X
		10 Cu Dong	X	X	X
		11 Ta Cu	X	X	X
		12 Ván Ri	X	X	X
		13 Ta rừng	X	X	X
		14 Ta Ry 2	X	X	X
		15 Húc Thượng	X	X	X
		16 Ho Le	X	X	X
		17 Tân Xuyên		X	
		18 Lương Lễ		X	
		19 Quyết Tâm		X	
		20 Hoà Thành		X	
		21 Tà Đủ	X	X	X
		22 Tân Linh		X	
		23 Cửa	X	X	X
		24 Trầm	X	X	X
		25 Tân Vĩnh		X	
		26 Xa Re	X	X	X
		27 Ruộng	X	X	X
		28 Xa Rường	X	X	X
33	Tân Lập	21	10	21	10
		1 Cu Ta Ka	X	X	X
		2 Trầm Cheng	X	X	X
		3 Cửa	X	X	X
		4 Ra Ty	X	X	X
		5 Cu Ty	X	X	X
		6 Ta Xía	X	X	X
		7 Bản Bù	X	X	X
		8 Bản Cồn	X	X	X
		9 Bản Làng Vây	X	X	X
		10 Cheng	X	X	X
		11 Tân Hào		X	
		12 Tân Hòa		X	
		13 Tân Tiến		X	
		14 Tân Hữu		X	
		15 Hiệp Hòa		X	
		16 Tân Phú		X	
		17 Liên Hòa		X	
		18 Tân Sơn		X	
		19 Tân Tài		X	
		20 Tân Trung		X	
		21 Tân Thuận		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
34	La Lay	16	16	16	16
		1 Kỳ Neh	X	X	X
		2 A Ngo	X	X	X
		3 A Rông Dưới	X	X	X
		4 A Deng	X	X	X
		5 La Lay	X	X	X
		6 Pire 1	X	X	X
		7 La Hót	X	X	X
		8 A La	X	X	X
		9 A Bung	X	X	X
		10 Pire 2	X	X	X
		11 Cu Tài 2	X	X	X
		12 Cu Tài 1	X	X	X
		13 Ty Nê	X	X	X
		14 A Luông	X	X	X
		15 Cựp	X	X	X
		16 A Rông Trên	X	X	X
35	Tà Rụt	17	17	17	17
		1 Húc Nghì	X	X	X
		2 La Tó	X	X	X
		3 Thôn 37	X	X	X
		4 Cựp	X	X	X
		5 Tà Rụt 1	X	X	X
		6 Tà Rụt 2	X	X	X
		7 Tà Rụt 3	X	X	X
		8 A Đăng	X	X	X
		9 Vực Leng	X	X	X
		10 A Pul	X	X	X
		11 A Liêng	X	X	X
		12 Ra Ró	X	X	X
		13 Tân Đi 3	X	X	X
		14 Tân Đi 1	X	X	X
		15 Tân Đi 2	X	X	X
		16 A Vao	X	X	X
		17 Pa Ling	X	X	X
36	Đakrông	21	21	21	21
		1 Ba Nang	X	X	X
		2 Đá Bàn	X	X	X
		3 Ra Lây	X	X	X
		4 Ra Poong	X	X	X
		5 Sa Trầm	X	X	X
		6 Chai	X	X	X
		7 Ly Tôn	X	X	X
		8 Ngược	X	X	X
		9 Pa Hy	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10 Pa Ngày	X	X	X
		11 Tà Lao	X	X	X
		12 Trại Cá	X	X	X
		13 Xi Pa	X	X	X
		14 Chân Rò	X	X	X
		15 Khe Ngải	X	X	X
		16 K Lu	X	X	X
		17 Làng Cát	X	X	X
		18 Pa Tầng	X	X	X
		19 Tà Leng	X	X	X
		20 Vùng Kho	X	X	X
		21 Xa Lăng	X	X	X
37	Ba Lòng	8	3	8	3
		1 Mai Sơn	X	X	X
		2 Tà Lang	X	X	X
		3 Thôn 5	X	X	X
		4 Hà Lương		X	
		5 Đá Nổi		X	
		6 Tân Xá		X	
		7 Xuân Lâm		X	
		8 Na Nấm		X	
38	Hướng Hiệp	16	13	16	12
		1 Phú Thiềng	X	X	
		2 Đồng Đồng	X	X	X
		3 Khe Luồi	X	X	X
		4 Phú An	X	X	X
		5 Xa Rúc	X	X	X
		6 Xa Vi	X	X	X
		7 Ruộng	X	X	X
		8 Ra Lu	X	X	X
		9 Khe Hà	X	X	X
		10 Gia Giã	X	X	X
		11 Khóm Làng Cát	X	X	X
		12 Khóm Khe Xong	X	X	X
		13 Khóm A Ròng	X	X	X
		14 Khóm 1		X	
		15 Khóm 2		X	
		16 Phú Thành		X	
39	Xã Cam Lộ	28	0	28	0
		1 Thượng Lâm		X	
		2 Tân Phú		X	
		3 Cam Phú 3		X	
		4 Cam Phú		X	
		5 Tân Xuân 1		X	
		6 Tân Xuân 2		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Phan Xá Phường		X	
		8 Đoàn Kết		X	
		9 Đốc Kinh		X	
		10 Mai Lộc 2		X	
		11 Mai Trung		X	
		12 Minh Chính		X	
		13 Mai Lộc 1		X	
		14 Sơn Thanh		X	
		15 An Trung		X	
		16 Mai Đàn		X	
		17 Hoàn Cát		X	
		18 Quạt Xá Thượng		X	
		19 Thượng Nghĩa		X	
		20 Cu Hoan		X	
		21 Nghĩa Phong		X	
		22 Định Sơn		X	
		23 Phương An 2		X	
		24 Phương An 1		X	
		25 Bảng Sơn 3		X	
		26 Bảng Đông		X	
		27 Bảng Sơn		X	
		28 Cam Lộ Phường		X	
40	Hiếu Giang	10	1	10	0
		1 Tân Lập		X	
		2 An Mỹ		X	
		3 An Thái		X	
		4 Ba Thung		X	
		5 Bình Mỹ		X	
		6 Tân Hiệp		X	
		7 Đâu Bình		X	
		8 Tân Hòa		X	
		9 Tân Quang		X	
		10 Bản Chùa	X	X	
41	Cồn Tiên	14	9	14	8
		1 Bến Hà	X	X	X
		2 Khe Me	X	X	X
		3 Sông Ngân	X	X	X
		4 Đồng Dôn	X	X	X
		5 Cu Đình	X	X	X
		6 Ba De	X	X	X
		7 Bến Tắt	X	X	
		8 Trường Hải	X	X	X
		9 Trường Thành	X	X	X
		10 Trường Thọ		X	
		11 Hải Hoà		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Hải An		X	
		13 Trường Trí		X	
		14 An Phú		X	
42	Bến Quan	20	12	20	12
		1 Cây Tắm	X	X	X
		2 Thúc	X	X	X
		3 Xóm Mới	X	X	X
		4 Lền	X	X	X
		5 Xà Lơi	X	X	X
		6 Xà Ninh	X	X	X
		7 Mích	X	X	X
		8 Khe Cát	X	X	X
		9 Mới	X	X	X
		10 Xung Phong	X	X	X
		11 Rào Trường		X	
		12 Khe Hó Trù	X	X	X
		13 Bãi Hà Mới	X	X	X
		14 Trường Tiên		X	
		15 Công Ba		X	
		16 Thôn 1		X	
		17 Thôn 2		X	
		18 Thôn 3		X	
		19 Thôn 4		X	
		20 Thôn 5		X	

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn